

DI SẢN - THẾ MẠNH ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÁT BÀ, HẢI PHÒNG

Hoàng Thị Kim Liên

Trường Trung học phổ thông Thái Phiên, Hải Phòng

Email: liendia@thaiphien.edu.vn

Dương Quỳnh Phương

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 26/01/2022

Ngày PB đánh giá: 06/02/2022

Ngày duyệt đăng: 11/02/2022

TÓM TẮT: Trong xu thế toàn cầu hoá và phát triển hiện nay, việc giải quyết thật thoả đáng mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di sản là vấn đề mang tính toàn cầu, được quan tâm ở tất cả các quốc gia, các vùng miền, các địa phương.

Hải Phòng là một thành phố có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, trong đó đóng vai trò quan trọng để tạo nên thế mạnh này chính là các di sản, đặc biệt là di sản thuộc quần đảo Cát Bà. Thực tế đã chứng minh, những năm vừa qua, du lịch Cát Bà, Hải Phòng có bước tăng trưởng vượt bậc chính là do Hải Phòng đã biết khai thác tốt thế mạnh. Bài báo này sẽ phân tích, đánh giá những giá trị của di sản ở Cát Bà và thực trạng phát triển du lịch dựa trên thế mạnh của di sản. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp để bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển du lịch bền vững.

Từ khoá: Cát Bà; Du lịch; Di sản; Hải Phòng; Phát triển.

HERITAGE – THE STRENGTH FOR DEVELOPING TOURISM IN CAT BA, HAI PHONG

ABSTRACT: In the current trend of globalization and development, solving the relationship between economic development and heritage conservation is a global issue, which is concerned in all countries and regions. Hai Phong is a city with enormous potential for tourism development. Heritages, especially the one of the Cat Ba archipelago play an important role to boost this strength. In fact, in recent years, tourism in Cat Ba and Hai Phong has experienced remarkable growth thanks to the city's appropriate exploitation of this strength. This article will analyse and evaluate the values of Cat Ba's heritage and the current situation of tourism development based on its outstanding features. On that basis, the authors will propose solutions to preserve and promote the values of Cat Ba's for sustainable tourism development.

Keywords: Cat Ba, tourism, heritage, Hai Phong, development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quần đảo Cát Bà có nhiều lợi thế về đa dạng sinh học, cấu trúc địa chất, địa mạo và di chỉ khảo cổ học. Đây là những điều kiện rất thuận lợi để du lịch Cát Bà phát triển. Với những thế mạnh này, trong những năm qua, ngành “*công nghiệp không khói*” của Cát Bà nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung đã có những bước phát triển

đáng ghi nhận. Tuy nhiên, hiện nay quy mô và chất lượng các loại hình du lịch Cát Bà chưa ngang tầm với tiềm năng, lợi thế đặc thù của địa phương. Do vậy, trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, việc xây dựng thương hiệu nổi bật, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị của di sản cũng chính là một cách thức hiệu quả để phát triển và nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Di sản và các vấn đề liên quan đến bảo tồn, phát huy giá trị của di sản trong phát triển du lịch từ lâu đã được nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu, đặc biệt là trong lĩnh vực di sản với nhiều công trình nghiên cứu khác nhau như:

Công trình “The 3rd regional training workshop on the preservation of and access to documentary heritage in Asia and the Pacific: Memory of the world (2006): Hội thảo tập huấn khu vực thứ 3 về bảo quản và tiếp cận với di sản tư liệu ở châu Á và Thái Bình Dương: Bộ nhớ của thế giới” đã đưa ra các báo cáo của hội thảo về bảo tồn và tiếp cận tài liệu di sản ở châu Á và Thái Bình Dương. Từ đó, nêu lên sự cần thiết của việc xử lý bảo quản đối với tài liệu di sản nhằm cung cấp sự hiểu biết về các biện pháp, cách xử lý và các kỹ năng về bảo tồn di sản [6].

Ở Việt Nam, về lĩnh vực di sản đã có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số công trình nổi tiếng như: “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể Thăng Long - Hà Nội” (2010) của Võ Quang Trọng (chủ biên) đã làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn kinh nghiệm bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa vật thể Thăng Long - Hà Nội, giá trị của các di sản văn hóa vật thể này từ góc tiếp cận di sản văn hóa. Nguyễn Hữu Toàn với công trình “Những điều cần biết về di sản văn hóa Việt Nam” (2012) cũng đã giới thiệu một số khái niệm chung về di sản văn hóa và kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Từ đó, trình bày một số vấn đề liên quan đến hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. “*Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*” của Lê Hồng Lý và Dương

Văn Sáu, Đặng Hoài Thu (2010), cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, du lịch, du lịch văn hoá và những sản phẩm du lịch văn hoá. Công trình nghiên cứu trên còn đề cập đến các nguyên tắc, quy trình tổ chức quản lý các di sản văn hoá nhằm phát triển du lịch. Đặng Văn Bài (2007) với nghiên cứu *Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể từ góc nhìn toàn cầu hóa*, nội dung chính bao gồm: Nhận thức và quan điểm tiếp cận về di sản; Vào tồn di sản văn hóa phi vật thể trong xu thế hội nhập Quốc tế...

Về vấn đề du lịch của Cát Bà, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: *Du lịch Cát Bà, thực trạng và giải pháp* của tác giả Nguyễn Hoài Nam (2017). Bài báo đã đề cập đến tài nguyên phát triển du lịch của Cát Bà; Thực trạng phát triển du lịch và giải pháp phát triển du lịch Cát Bà. Đề án *Phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Cát Bà* (2012) cũng đã đánh giá tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch; Định hướng phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Cát Bà.

Những công trình nghiên cứu trên là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để nhóm tác giả viết bài báo này.

Để có kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: (1). *Phương pháp thu thập tổng hợp và phân tích tư liệu*: Việc nghiên cứu các đối tượng được thực hiện dựa trên rất nhiều nguồn tài liệu, số liệu, do vậy phương pháp thu thập tổng hợp phân tích tư liệu là rất quan trọng và cần thiết. Phương pháp này sử dụng kết quả của việc thu thập tài liệu, quan sát thực tế, xử lý thông tin qua hệ thống phân tích - tổng hợp, kết hợp giữa nội suy và ngoại suy. Bài báo chủ yếu sử dụng tài liệu thứ cấp là các báo cáo khoa

học và tài liệu hội thảo, các báo cáo về các di sản nói chung và di sản của Cát Bà nói riêng. (2). *Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp*: Trên cơ sở nguồn tài liệu thu thập được, phải tiến hành xử lí, phân tích, so sánh, đối chiếu để có được những tài liệu đáng tin cậy nhất về di sản và phát triển du lịch, đồng thời đảm bảo tính thống nhất đồng bộ và cập nhật. Từ đó có thể rút ra những kết luận khoa học cho kết quả nghiên cứu. (3). *Phương pháp khảo sát thực địa*: Việc tiến hành điều tra khảo sát thực địa là yêu cầu cần thiết. Đây là phương pháp nghiên cứu nhằm góp phần làm cho kết quả mang tính xác thực, khắc phục hiệu quả những hạn chế của phương pháp thu thập, xử lí số liệu trong phòng. Các hoạt động chính khi tiến hành phương pháp này bao gồm: quan sát, mô tả, điều tra, ghi chép, phỏng vấn...; gặp gỡ, trao đổi với các cơ quan quản lí tại Cát Bà, Hải Phòng. (4). *Phương pháp chuyên gia*: Phương pháp chuyên gia là phương pháp thu thập, xử lí những đánh giá, dự báo bằng cách tập hợp và hỏi ý kiến các chuyên gia giỏi thuộc lĩnh vực nghiên cứu các di sản, lĩnh vực du lịch, thông qua tiếp xúc, trao đổi... để tìm ra các giải pháp tối ưu cho vấn đề còn đang vướng mắc.

3. NỘI DUNG

3.1. Nhận dạng di sản và quan điểm tiếp cận

Theo Từ điển tiếng Việt, Di sản là di chỉ, di tích hay danh thắng của một quốc gia như rừng, dãy núi, hồ, sa mạc, tòa nhà, quần thể kiến trúc, văn hoá dân tộc... có những giá trị về tự nhiên, những giá trị văn hoá vật thể hoặc phi vật thể được để lại từ xa xưa và tồn tại cho tới ngày nay, đó chính là tài sản của mỗi quốc gia. Di sản bao gồm: di sản văn hoá, di sản thiên nhiên và di sản hỗn hợp.

Đối với mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, *di sản văn hóa* được xem là báu vật thiêng liêng mà mỗi thế hệ phải có trách nhiệm phát huy và bảo tồn cho các thế hệ tiếp theo. Một xã hội không thể tồn tại và phát triển nếu không dựa trên nền tảng các giá trị văn hoá. Di sản văn hoá bao gồm di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học được lưu truyền từ đời này sang đời khác [3].

Ở Việt Nam, di sản văn hoá vật thể và phi vật thể được coi là hai bộ phận hữu cơ cấu thành kho tàng di sản văn hoá dân tộc. Chúng luôn gắn bó mật thiết, có tác động tương hỗ và tôn vinh lẫn nhau, nhưng vẫn có tính độc lập tương đối [1]:

Di sản văn hoá vật thể là cái hữu hình, tồn tại dưới dạng vật chất, chứa đựng những hồi ức sống động của loài người, là bằng chứng vật chất của các nền văn hoá, văn minh nhân loại. Di sản văn hoá vật thể bao gồm: Di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh (di tích); di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Di sản văn hoá phi vật thể là cái vô hình, chỉ được lưu truyền và biểu hiện bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề và các dạng bí quyết nghề nghiệp khác. Di sản văn hoá phi vật thể bao gồm: tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian.

Theo công ước di sản thế giới thì *di sản thiên nhiên* gồm [1][3]:

Các đặc điểm tự nhiên bao gồm các hoạt động kiến tạo vật lý hoặc sinh học hoặc các nhóm các hoạt động kiến tạo có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm thẩm mỹ hoặc khoa học.

Các hoạt động kiến tạo địa chất hoặc địa lý tự nhiên và các khu vực có ranh giới được xác định chính xác tạo thành một môi trường sống của các loài động thực vật đang bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm khoa học hoặc bảo tồn.

Các di chỉ tự nhiên hoặc các khu vực tự nhiên đã được khoanh vùng cụ thể mà, xét theo quan điểm khoa học, bảo tồn hoặc vẻ đẹp thiên nhiên là có giá trị.

Một tài sản thiên nhiên khi được đề trình để đưa vào danh sách Di sản thế giới, sẽ được coi là “có giá trị toàn cầu nổi bật” nếu đáp ứng một hay nhiều tiêu chí sau đây, và đáp ứng đầy đủ những điều kiện toàn vẹn dưới đây [1]:

(i) là những mẫu hình nổi bật tiêu biểu cho các giai đoạn lớn của lịch sử trái đất, bao gồm hồ sơ về sự sống, các tiến trình địa chất có ý nghĩa đang diễn ra trong sự phát triển của địa hình hoặc các đặc điểm địa mạo hay địa văn có ý nghĩa; hoặc

(ii) là những mẫu hình nổi bật tiêu biểu cho các quá trình sinh thái và sinh học đang diễn ra trong sự tiến hóa và phát triển của các hệ sinh thái đất, nước ngọt, vùng duyên hải ven biển và của các cộng đồng động thực vật; hoặc

(iii) chứa đựng những hiện tượng tự nhiên siêu phàm hoặc những khu vực có vẻ đẹp tự nhiên kiệt xuất có tầm quan trọng về thẩm mỹ, hoặc

(iv) chứa đựng những khu cư trú tự nhiên quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với việc bảo toàn tại chỗ tính đa dạng sinh học, bao gồm cả các loài có giá trị toàn cầu nổi bật có nguy cơ tuyệt chủng theo quan điểm khoa học và bảo toàn.

Ở Việt Nam, theo Điều 29, luật di sản số 28/2001/QH10, di sản được phân

thành các cấp: Di sản được UNESCO công nhận; di sản cấp Quốc gia và di sản cấp địa phương [4].

3.2. Di sản của Cát Bà, thành phố Hải Phòng

3.2.1. Di sản tự nhiên

Quần đảo Cát Bà có vị thế đặc biệt đã được quốc gia, quốc tế công nhận: Năm 1986, Vườn Quốc gia (VQG) Cát Bà được thành lập; năm 2004, quần đảo Cát Bà được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới bởi các giá trị sinh thái, nhân văn và đa dạng sinh học tiêu biểu; Năm 2013, danh thắng quần đảo Cát Bà được Thủ tướng Chính phủ công nhận là di tích Quốc gia đặc biệt [5]. Năm 2020, Chính phủ gửi UNESCO hồ sơ vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà đề cử công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Tháng 11/2021, Đoàn đánh giá của Liên minh bảo tồn thiên nhiên Quốc tế đã có chương trình làm việc tại Hải Phòng để đánh giá hồ sơ đề cử di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà.

VQG Cát Bà được thành lập theo quyết định số 79/CT của hội đồng Bộ Trưởng (nay là Chính Phủ). Đây là một VQG đặc biệt, với sự kết hợp của nhiều hệ sinh thái (HST) khác nhau: HST rừng thường xanh trên núi đá vôi, HST rừng ngập nước trên núi cao, HST rừng ngập mặn vùng duyên hải, HST vùng biển với các rạn san hô gần bờ, hệ thống hang động với đặc trưng riêng biệt là nơi cư trú của họ nhà Dơi và Hệ canh tác nằm giữa các thung lũng như ở Khe Sâu hoặc các khu dân cư [6].

Khu Dự trữ sinh quyển thế giới quần đảo Cát Bà có tổng diện tích 26.241 ha, bao gồm 2 phần: trên cạn (đảo) 17.041 ha và nước (biển) trên 9.200 ha, với 366 hòn đảo lớn nhỏ. Trong đó, 2 Khu bảo

tồn là vườn quốc gia Cát Bà và Khu bảo tồn biển cấp quốc gia, có giá trị cao về đa dạng sinh học.

Vịnh Lan Hạ nằm ở phía nam của vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và phía đông của đảo Cát Bà (Hải Phòng), có diện tích rộng hơn 7.000 ha, trong đó 5.400 ha thuộc sự quản lý của vườn Quốc gia Cát Bà. Ngoài những bãi tắm đẹp và khá nguyên sơ, Vịnh Lan Hạ còn thu hút du khách bởi những dãy núi đá vôi kì vĩ trên mặt biển. Bên cạnh đó, Vịnh Lan Hạ còn có làng chài Vạn Giá trên 100 tuổi với hàng trăm hộ gia đình sinh sống bằng nghề đánh bắt cá, nuôi trồng thủy hải sản phục vụ khách du lịch. Các bãi cát ở Quần đảo Cát Bà có khoảng 26 bãi cát phân bố tập trung tại khu vực đông nam đảo. Các bãi cát có hình thể trải dài từ núi ra biển. Một số bãi cát đã thành bãi tắm: Cát Cò 1, Cát Cò 2, Cát Dứa,... Nhiều bãi ngoài vịnh biển có động vật sinh sống trên đảo, một số bãi chưa có người đặt chân đến, còn hoang vu [8].

Quần đảo Cát Bà được hình thành qua lịch sử phát triển địa chất, mang giá trị nổi bật về sinh thái và là một trung tâm đa dạng sinh học của thế giới, với 3860 loài động, thực vật trên cạn và dưới biển. Trong đó, có 130 loài quý hiếm đã được đưa vào Sách đỏ của Việt Nam và thế giới, 76 loài nằm trong danh mục quý hiếm của IUCN, 21 loài đặc hữu. Đặc biệt, Quần đảo Cát Bà đang là nơi sinh trưởng duy nhất của loài Voọc Đầu trắng Cát Bà (*Trachypithecus poliocephalus*), một loài đặc hữu, trên thế giới hiện chỉ còn 63 cá thể. Ngoài ra còn có nhiều loài động, thực vật đã được IUCN xếp hạng ở cấp cực kỳ nguy cấp (CR),...[8].

Cát Bà là một khu vực vô cùng phong phú về tài nguyên thiên nhiên. Địa hình ăn

sâu vào đất liền đã tạo nên những bãi biển, vịnh - tùng - áng và các hang động kỳ thú có sức hấp dẫn lớn đối với du khách.

3.2.2. Di sản văn hóa

Cát Bà là khu vực có dân cư sinh sống từ lâu đời. Trải qua quá trình phát triển, sự tương tác giữa thiên nhiên và con người đã tạo ra những đặc trưng văn hóa độc đáo của cư dân vùng biển, đảo.

Đời sống văn hóa truyền thống, lễ hội mang nhiều bản sắc độc đáo, đặc trưng với nghề nuôi trồng và đánh bắt hải sản, như lễ rước nước về đình làng, đua thuyền dưới biển, Long Hải Đại Vương... Hàng năm, người dân tổ chức hội đua thuyền rồng trên biển, đó là những chiếc thuyền thoi dài 11m, rộng 1,5m. Lòng thuyền có chỗ ngồi cho các tay đua và phía mũi có đầu rồng chạm bằng gỗ. Mỗi thuyền có từ 22 đến 26 người. Khách du lịch có thể tham gia để trải nghiệm cảm giác khác lạ từ lễ hội này [8].

Về ẩm thực, Cát Bà có các sản phẩm đặc trưng như: gỏi cá thác, canh chua cá hồng, tu hài nướng. Ngoài ra Cát Bà còn hấp dẫn bởi các món ăn từ biển với vô số các loài có giá trị cao như cá song, cá chim, mực lá hoặc các loài vừa lạ, vừa dân dã lại ngon như sam, bẹ bẹ (hay còn gọi là bọ ngựa biển)... Các đặc sản khác cũng khá thú vị như cam Gia Luận, gà Liên Minh, khoai Mọt ốc Việt Hải, là những sản phẩm của địa phương nổi tiếng khiến cho nhiều du khách khó quên khi đến du lịch.

Bên cạnh cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, với núi, hang động, rừng nguyên sinh,... trên Quần đảo Cát Bà, còn có một số di tích lịch sử, khảo cổ có giá trị như: di chỉ Cái Bèo, di tích nơi Bác Hồ về thăm làng cá, di chỉ Cát Đồn. động Trung Trang... Tại Cát Bà, những dấu tích văn hoá gắn

với thời Đông Sơn, Bắc thuộc, Trần, Lê, Nguyễn, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đều đã lần lượt được phát hiện. Đó là những minh chứng góp phần khẳng định vị trí, vai trò của đảo, văn hoá biển đảo trong diễn trình lịch sử dân tộc.

Những lợi thế nổi trội trên đã khẳng định vị thế cũng như vẻ đẹp tiềm ẩn của quần đảo được mệnh danh là “*đảo Ngọc*” của khu vực Bắc Bộ, đó cũng chính là những thế mạnh đặc biệt để phát triển du lịch.

3.3. Phát triển du lịch từ thế mạnh của di sản

Các di sản ở Cát Bà, Hải Phòng là một trong những tài nguyên có sức hấp dẫn mạnh mẽ và mang lại nguồn thu lớn nhất trong phát triển du lịch. Trong khuôn khổ bài báo này chúng tôi xin tập trung phân tích thế mạnh và thực trạng phát triển du lịch tại Cát Bà trên một số phương diện sau:

3.3.1. Các sản phẩm du lịch và các hoạt động du lịch tại Cát Bà

Để phát triển sản phẩm du lịch một cách hiệu quả, bền vững, xứng đáng với vị thế đặc biệt nổi trội của Di tích cấp quốc gia đặc biệt, khu dự trữ sinh quyển Thế giới và đề cử di sản thiên nhiên thế giới, trong những năm gần đây, bên cạnh sự nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo tồn và gìn giữ những giá trị của di sản, Hải Phòng cũng không ngừng xây dựng, đa dạng hoá các sản phẩm du lịch trên quần đảo Cát Bà để phục vụ du khách.

VQG Cát Bà với một hệ động thực vật, cảnh quan phong phú, đa dạng và độc đáo, kết hợp với những nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc của vùng biển đảo, đã tạo cho Cát Bà một lợi thế to lớn cho việc phát triển loại hình du lịch sinh thái. Việc

bảo tồn, khai thác phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên và văn hóa phục vụ phát triển kinh tế thông qua du lịch sinh thái là một xu thế tất yếu. Du lịch sinh thái ngày càng khẳng định vị thế của mình đối với sự bảo tồn và phát triển VQG và là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Hiện nay, VQG Cát Bà đang được đẩy mạnh phát triển du lịch với nhiều loại hình du lịch sinh thái hấp dẫn như: (1) *Khu sinh thái rừng*, gồm các tuyến Ao Éch – Việt Hải; Mây Bầu – Hang Quân Y; Kim Giao – Mé Cồn – Tùng Di; Rừng Kim Giao – Đỉnh Ngự Lâm; Tuyến Giáo dục môi trường; Động Trung Trang – Hang Ủy Ban. (2). *Du lịch sinh thái biển*, du khách được tham quan cảnh đẹp Vịnh Lan Hạ, Vạn Bội, Việt Hải, Vạn Tà, Trà Báu... chèo thuyền kayak khám phá hệ sinh thái vịnh, tùng áng. Lặn xem san hô, câu cá, tắm biển hoặc thưởng thức các hoạt động thể thao nước. (3). *Du lịch sinh thái khám phá hệ sinh vật* với nhiều loài động vật như hươu, nai, vọc, cua đỏ,...

Nhờ sở hữu cảnh quan sinh thái đa dạng, phong phú, thời gian gần đây, loại hình du lịch trekking (đi bộ đường dài) bắt đầu phát triển mạnh và thu hút chủ yếu là đối tượng khách trẻ. Các địa điểm mà du khách hướng tới là những khu vực có địa hình núi thấp hay thung lũng có cảnh quan thiên nhiên đẹp, hoang sơ và có giá trị về văn hóa - lịch sử như hang Quân y, động Trung Trang, động Đá Hoa, ao Éch, làng Việt Hải...

Cùng với lợi thế phát triển du lịch sinh thái thì tại VQG, khu dự trữ sinh quyển thế giới và các làng của cư dân ven biển còn là nơi thích hợp cho phát triển *du lịch cộng đồng*. Các sản phẩm du lịch ở đây đã đáp ứng được nhu cầu cho khác tham quan

như dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, thuyền, xe điện chở khách thăm quan, dịch vụ ẩm thực. Bên cạnh đó, nền văn hóa nông nghiệp mang đậm chất văn hóa làng xã của vùng duyên hải Bắc Bộ cũng là một điểm nhấn không thể thiếu của du lịch Cát Bà. Tài nguyên du lịch nhân văn được hình thành trên những giá trị văn hóa của làng nghề sản xuất nông nghiệp truyền thống như nghề làm muối, đánh cá, làm nước mắm (Cát Hải)...

Hiện nay Cát Bà đã và đang tập trung xây dựng và phát triển nhiều sản phẩm du lịch trên vịnh, bao gồm sản phẩm du lịch dựa vào thiên nhiên (như tham quan vịnh, hang động, đảo đá, tùng áng, lặn biển, leo

núi, chèo thuyền...) và sản phẩm du lịch dựa vào văn hoá (tham quan, nghiên cứu các di chỉ khảo cổ, khám phá lịch sử, văn hoá bản địa...)

3.3.2. Số lượng khách và doanh thu du lịch

Số lượng khách trong nước và khách quốc tế

Cát Bà luôn là một trong những điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Theo Sở Du lịch Hải Phòng, số lượng du khách tới tham quan ở Hải Phòng nói chung và Cát Bà nói riêng có xu hướng tăng ngày càng nhanh.

Bảng 1: Lượng khách du lịch đến Cát Bà, Hải Phòng giai đoạn 2005 -2021

Đơn vị: Lượt khách

Năm	2005	2010	2018	2019	2020	2021
Tổng khách du lịch	436.000	1.126.500	2.500.000	2.830.189	1.500.000	154.232
Khách quốc tế	170.000	303.500	608.000	686.289	130.395	8.000
Khách nội địa	266.000	823.000	1.892.000	2.143.899	1.369.605	146.232

(Nguồn: Sở Du lịch Hải Phòng)

Năm 2005 có khoảng 436.000 lượt khách du lịch đến Cát Bà, đến năm 2019 tăng lên 2.830.189 lượt khách (gấp 6,5 lần). Trong đó, khách du lịch quốc tế tăng nhanh, giai đoạn 2005 – 2019, bình quân mỗi năm tăng thêm khoảng 37.000 lượt khách. Khách du lịch quốc tế đến Cát Bà thường đi theo các tour du lịch do các hãng lữ hành trong nước tổ chức, ngoài ra một số đi theo các đoàn do các tổ chức khác nhau. Mỗi đoàn khách quốc tế trung bình có khoảng 15-20 người. Khách quốc tế đến Cát Bà, thị phần khách Tây Âu và Đông Nam Á có tỷ lệ cao nhất, tỷ lệ khách Tây

Âu chiếm khoảng 60% trong tổng số khách du lịch quốc tế.

Năm 2020 và 2021, đại dịch Covid-19 trên thế giới và ở Việt Nam diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, trong đó Du lịch là một trong những ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất, lượt khách và doanh thu giảm mạnh so với năm trước. Theo đó, năm 2020 Cát Bà giảm 1.300.198 lượt khách (giảm khoảng 47% so với năm 2019). Năm 2021, số lượt khách đến Cát Bà chỉ còn 154.232, tuy nhiên bước sang năm 2022, với sự phủ khắp của vaccine phòng chống Covid-19,

chính sách thích ứng an toàn, linh hoạt và những nỗ lực của tất cả các quốc gia thì chắc chắn ngành du lịch sẽ có sự phục hồi sớm và tiếp tục khởi sắc.

Với những điều kiện tự nhiên ưu đãi và những danh hiệu của mình, Cát Bà đã, đang và sẽ là nơi thu hút du khách quốc tế lớn trong các điểm đến tại Việt Nam. Cùng với đó, hạ tầng giao thông thuận tiện, hạ tầng du lịch ngày càng phát triển là những thành tố quan trọng để Cát Bà - một trong hai khu du lịch nổi tiếng của thành phố Cảng, thu hút khách du lịch cao cấp. Năm 2020, Khu nghỉ dưỡng Flamingo Cát Bà với hơn 1.000 phòng nghỉ được đưa vào khai thác. Hiện Cát Bà có 230 cơ sở lưu trú, trong đó có 1 khách sạn 4 sao, 2 khách sạn 3 sao, 13 khách sạn 2 sao, 20 khách sạn 1 sao. Các khách sạn đang hoạt động tại Cát Bà đều đang rất tích cực quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Mục tiêu đến năm 2025, thành phố Hải Phòng phấn đấu xây dựng phát triển khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn, Vũ Yên trở thành trung tâm du lịch quốc tế, Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước, đón và phục vụ 20 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 2,7 triệu lượt khách quốc tế. Đến năm 2030, phấn đấu đón và phục vụ 35 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 5,8 triệu lượt khách quốc tế, tạo 23-25 nghìn việc làm trực tiếp trong lĩnh vực du lịch [7].

Doanh thu từ du lịch

Với sự nỗ lực của địa phương, du lịch Cát Bà đã có những bước phát triển đột phá, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển và có đóng góp vào sự tăng trưởng chung của thành phố Hải Phòng. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2019, doanh thu từ du lịch Cát Bà tăng nhanh và liên tục.

Bảng 2: Doanh thu du lịch Cát Bà, Hải Phòng giai đoạn 2010 - 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	2010	2018	2019	2020	2021
Tổng doanh thu du lịch	350	1.550	1.798	1.025	111

(Nguồn: Sở Du lịch Hải Phòng)

Năm 2019, tổng doanh thu là 1.798 tỷ đồng (chiếm trên 50% doanh thu du lịch của thành phố Hải Phòng), tăng gấp hơn 5 lần so với năm 2010. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid, doanh thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt giảm 43% so với năm 2019.

Trong thời kì đổi mới, ngành du lịch của Cát Bà đã có nhiều bước chuyển mình mạnh mẽ, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hải Phòng. Mục tiêu đến 2025 và tầm nhìn 2030, du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của Hải Phòng nói chung và Cát Bà nói riêng. Trên con đường thực hiện chiến lược “Kinh tế xanh”, Hải Phòng xác định du lịch theo hướng bền vững là một trong những trụ cột quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội.

3.3.3. Thực trạng bảo tồn di sản

Việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản tự nhiên và di sản văn hóa trong phát triển du lịch Cát Bà được xác định dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn của địa phương. *Thứ nhất*, phải đảm bảo được chức năng và nhiệm vụ chính của Vườn quốc gia Cát Bà, Khu dự trữ sinh quyển thế giới và các di sản khác; *Thứ hai*, tạo điều kiện cải thiện chất lượng đời sống của người dân và phát triển kinh tế ở Cát Bà; *Thứ ba*, nhu cầu về

tham quan du lịch, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, tìm hiểu và khám phá di sản... đang là một đòi hỏi tất yếu khách quan của một xã hội phát triển.

Tuy nhiên, đi đôi với những lợi ích có được từ phát triển du lịch dựa vào giá trị của di sản thì đã nảy sinh nhiều tác động tiêu cực ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo tồn và phát huy những cảnh quan thiên nhiên, những lợi thế sẵn có về rừng, biển và động vật quý hiếm mà thế giới không có. Đồng thời cũng nảy sinh các tác động xấu như ô nhiễm môi trường rừng, biển (lượng rác thải trong sinh hoạt, rác thải từ các dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn làm ô nhiễm môi trường nước, môi trường biển), nạn phá rừng nguyên sinh để phục vụ mục đích kinh doanh du lịch.

Hoạt động du lịch sinh thái trên địa bàn của VQG Cát Bà quản lý hiện vẫn còn mang tính tự phát, chưa có sự quản lý thống nhất giữa UBND huyện, VQG Cát Bà và Khu dự trữ sinh quyển. Cơ chế chính sách về quản lý tài chính, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ chế quản lý phân khu chức năng... còn hạn chế [8].

Từ thực tiễn trên cho thấy, việc khai thác phát huy các giá trị di sản tự nhiên và văn hóa phục vụ phát triển kinh tế là một xu thế tất yếu và việc bảo tồn, giữ gìn giá trị di sản của Cát Bà rất cần thiết, cần có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa người dân, chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan.

3.4. Một số đề xuất trong việc bảo tồn di sản và phát triển du lịch ở Cát Bà, Hải Phòng

Di sản là tài sản của quốc gia, của mọi giai tầng xã hội do vậy việc tôn trọng sự tham gia của các thành phần xã hội khác nhau trong việc bảo tồn, phát huy giá trị

di sản phục vụ cho sự phát triển kinh tế là rất cần thiết [2]. Vấn đề đặt ra ở đây là cái giá phải trả của quá trình thương mại hóa, quan điểm phát triển nóng vội là rất đắt và bài học của quá trình phát triển kinh tế bền vững là *hãy để chính người dân cùng tham gia* vào quá trình bảo tồn, phát huy giá trị di sản của địa phương. Bảo tồn phải giữ gìn được giá trị của di sản và khai thác, phát huy phải đáp ứng lại việc bảo tồn theo một quy trình *bảo tồn → phát huy → bảo tồn*. Bảo tồn di sản không chỉ là cất giữ cho khỏi mất tài sản, để giữ gìn giá trị di sản một cách hình thức hoặc tự ca ngợi mình mà ý nghĩa hơn thế rất nhiều, đó là *bảo tồn là để phát triển*.

Đối với Cát Bà, Hải Phòng, để làm tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản phục vụ mục đích phát triển du lịch bền vững cần chú ý đến những vấn đề sau:

Trong công tác quản lý: Nâng cao vai trò quản lý, định hướng của nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ di sản, gắn hoạt động văn hóa dân tộc trong công tác, xây dựng đời sống văn hóa. Truyền thông về di sản, tìm kiếm các phương thức để xây dựng các chương trình hoạt động một cách khoa học, sáng tạo, thiết thực và sinh động. Trong đó cần chú trọng đến nguyên tắc “bảo tồn sống” tức là bảo tồn các di sản ngay chính trong đời sống cộng đồng. Có chính sách, chế độ thích đáng cho các nghệ nhân tài giỏi, những cá nhân và gia đình có công sức giữ gìn di sản của địa phương.

Đối với dân cư ở Cát Bà, ở nơi đầu sóng ngọn gió, với sức sống, tinh thần lao động sáng tạo, người dân đã để lại những giá trị văn hoá độc đáo. Do vậy, cần có định hướng trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các lễ hội truyền thống, lễ hội

dân gian gắn với văn hóa biển, đảo. Nghiên cứu phát huy các giá trị tiến bộ của văn hóa biển trong công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Gắn xây dựng văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản là hai công việc luôn gắn kết, không thể tách rời. Việc phát huy các giá trị di sản sẽ có tác dụng làm tăng ý thức, trước hết là của mỗi thành viên trong cộng đồng dân tộc và của bề bạn quốc tế đối với trách nhiệm bảo tồn các giá trị của di sản văn hóa cũng như di sản tự nhiên. Trong các ngành kinh tế, du lịch là một ngành có định hướng tài nguyên một cách rõ rệt, hay nói một cách khác du lịch chỉ có thể phát triển trên cơ sở khai thác các giá trị tài nguyên du lịch. Đứng từ góc độ này, các giá trị di sản được xem là dạng tài nguyên du lịch quan trọng để khai thác, tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn, khác biệt và có khả năng cạnh tranh không chỉ giữa các tỉnh/ thành ở khu vực miền Bắc, mà còn giữa các địa phương trong cả nước với các nước trong khu vực và quốc tế. Vì vậy, Cát Bà cần kết hợp giữa đầu tư, tôn tạo di tích, danh lam thắng cảnh... với khai thác phát triển du lịch, và một trong những phương thức tiếp cận quan trọng cho phát triển du lịch bền vững là đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng. Khai thác có hiệu quả các giá trị các di sản để phát triển những sản phẩm du lịch đặc thù có tính cạnh tranh cao, thu hút khách du lịch. Nhận thức được giá trị và cơ hội phát triển du lịch từ di sản, sẽ góp phần phát huy được những giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên, đồng thời cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân.

Dựa trên thế mạnh của di sản, trong xu thế phát triển và hội nhập, Cát Bà cần

tập trung phát triển các mô hình du lịch: (1). Mô hình du lịch thám hiểm, mạo hiểm; (2). Mô hình tham quan sinh thái rừng và hang động; (3). Mô hình du lịch sinh thái biển; (4). Mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng; (5). Mô hình phát triển du lịch giáo dục môi trường.

Đối với người dân địa phương: việc giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản phải xuất phát từ ý thức của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng. Tất cả người dân đều phải có trách nhiệm bảo vệ di sản – tiềm năng phát triển du lịch đặc sắc của địa phương. Đồng tâm, hợp lực thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định đảm bảo mục tiêu phát triển du lịch và bảo tồn di sản. Chia sẻ và huy động nguồn lực xã hội phục vụ công tác tu bổ, tôn tạo và bảo vệ các di sản. Cùng nhau giữ gìn hình ảnh, uy tín, danh dự của cộng đồng và địa phương.

Di sản là nguồn tài nguyên vô giá tạo nên sức hút du lịch riêng cho từng địa phương. Việc phát triển du lịch gắn với bảo tồn các giá trị di sản ở Cát Bà sẽ đạt được mục tiêu kép: Bảo tồn được sự đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, văn hóa biển, giải quyết việc làm cho người dân và đưa ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, chủ lực của Cát Bà nói riêng và Hải Phòng nói chung.

4. KẾT LUẬN

Với những ưu thế về vị trí địa lý thuận lợi, tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng cả về mặt tự nhiên và nhân văn, Cát Bà đã và đang trở thành một trung tâm du lịch lớn, nổi tiếng trong cả nước và được thế giới ngày càng biết đến nhiều hơn. Đây là những điều kiện rất thuận lợi để du lịch Cát Bà phát triển. Trong thời gian tới, các cơ quan quản lý của Nhà nước cũng như trên địa bàn thành phố Hải Phòng cần

có những chính sách, giải pháp để làm tốt hơn nữa công tác bảo tồn di sản, từ đó phát huy và khai thác hiệu quả giá trị di sản trong phát triển. Với những giá trị nổi trội của Vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển thế giới, Di tích Quốc gia đặc biệt, trong quy hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Cát Bà phải luôn được đặt vào vị trí ưu tiên bảo tồn di sản và phát triển du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arthur Pedersen (2002), *Tài liệu hướng dẫn về Di sản Thế giới*, Trung tâm di sản thế giới của UNESCO.

2. Đặng Văn Bài (2007), ‘Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể - từ góc nhìn toàn cầu hóa’, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 21 – 2007 (tr 3 - 9).

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Tài liệu tập huấn: Sử dụng di sản trong dạy học ở trường Phổ thông*, Hà Nội.

4. Quốc Hội (2014), *Luật số 32/2009/QH12*

thông qua ngày 18/6/2009 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa

5. Nguyễn Hoài Nam (2017), ‘Du lịch Cát Bà: Thực trạng và giải pháp’, *Tạp chí Công thương*, đăng tải 25/06/2017, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/du-lich-cat-ba-thuc-trang-va-giai-phap-48215.htm>

6. Dương Quỳnh Phương (2018), ‘Giáo dục giá trị của các di sản ở khu vực Đông Bắc Việt Nam cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học các chủ đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn’. *Đề tài Khoa học và công nghệ cấp Bộ*, B 2015 TN 03 – 06.

7. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2021), ‘*Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng*’, Cổng Thông tin điện tử Hải Phòng, đăng tải ngày 08/04/2021, <https://haiphong.gov.vn/Du-lich/Trien-khai-thuc-hien-Chien-luoc-phat-trien-du-lich-Viet-Nam-den-nam-2030-tren-dia-ban-thanh-pho-Hai-Phong>

8. Vườn quốc gia Cát Bà (2012), *Đề án phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Cát Bà*.